

Số: 303/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 1989

### **QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung và sửa đổi quyết định số 119/QĐ-UB ngày 8-5-1988 của UBND thành phố quy định giá biểu thu tiền thuê nhà làm việc hành chính, sản xuất, kinh doanh và nhà ở thuộc diện Nhà nước quản lý tại thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983;
- Căn cứ Nghị định số 02/CP ngày 4-1-1979 của Hội đồng Chính phủ ban hành “Điều lệ thống nhất quản lý nhà cửa ở thành phố, thị xã, thị trấn”;
- Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UB ngày 8-5-1988 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá biểu thu tiền thuê nhà làm việc hành chính, sản xuất, kinh doanh và nhà ở thuộc diện Nhà nước quản lý tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Căn cứ điều 14 của quy định về quản lý nhà tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định 230/QĐ-UB ngày 25-4-1989 của Ủy ban nhân dân thành phố: “người thuê nhà có diện tích thừa so với tiêu chuẩn, diện tích Nhà nước quy định, phải trả tiền thuê nhà theo giá cao (lũy tiến) đối với diện tích thừa”;
- Theo đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Nhà đất trong tờ trình số 849/NĐ-QL ngày 20 tháng 5 năm 1989;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** – Nay điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các điều 1, 2, 3 của Quyết định 119/QĐ-UB ngày 8-5-1988 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá biểu thu tiền thuê nhà làm việc hành chính, sản xuất, kinh doanh và nhà ở thuộc diện Nhà nước quản lý tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

a) *Điều chỉnh điều 1 quyết định:* giá biểu cho thuê nhà dùng làm việc hành chính, sản xuất, kinh doanh và nhà ở ghi trong điều 1 của quyết định 119/QĐ-UB ngày 8-5-1988 của Ủy ban nhân dân thành phố được điều chỉnh tăng 10 lần

b) *Bổ sung điều 2 quyết định:* nguyên tắc thuê nhà dùng để ở:

- Mục a, b, c: diện tích sử dụng theo tiêu chuẩn của cán bộ, công nhân viên, người ăn theo (trực hệ gia đình) và của nhân dân quy định tại các quyết định 150/CP của Hội đồng Chính phủ và quyết định 442/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố được tính thêm diện tích sử dụng phụ (bằng 50% diện tích sử dụng chính)

- Mục d: diện tích sử dụng thừa ngoài tiêu chuẩn quy định, thu giá cao (lũy tiến) như sau:

Lấy giá thuê nhà áp dụng cho nhân dân làm giá chuẩn

- Thừa từ 1 – 30 m<sup>2</sup> thu tăng 1,5 lần
- Thừa từ 31 – 50 m<sup>2</sup> thu tăng 2 lần
- Thừa trên 51 m<sup>2</sup> thu tăng 3 lần

Giá thuê này sử dụng cho tất cả đối tượng sử dụng nhà của Nhà nước không phân biệt cán bộ công nhân viên hay nhân dân đứng ký hợp đồng thuê nhà

c) *Sửa đổi điều 3 quyết định*: Biện pháp kinh tế trong xử lý quy định như sau:

- Cơ quan, cán bộ công nhân viên, nhân dân sử dụng nhà do Nhà nước quản lý, cho thuê lại một phần hay toàn bộ diện tích nhà thì ngoài giá thuê chuẩn trả theo quy định phải trả thêm tiền thuê như sau:

\* Nếu cho cơ quan, cá nhân trong nước thuê lại thì phải trả thêm 5.000/m<sup>2</sup>/tháng

\* Nếu cho các Công ty nước ngoài, Việt kiều thuê lại thì phải trả thêm 2 USD/1 m<sup>2</sup>/1 tháng tương đương 10.000đ/m<sup>2</sup>/tháng

\* Trường hợp cơ quan, cá nhân trực tiếp sản xuất hay kinh doanh hoặc hợp tác liên doanh với nước ngoài hay với Việt kiều, cũng phải trả giá thuê nhà theo quy định này.

Phần chênh lệch giữa giá cho thuê thực tế và giá thu của Nhà nước, cơ quan, cán bộ công nhân viên, nhân dân được hưởng và dùng một phần vào việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng nhà.

#### **Điều 2.** – Thu tiền thuê đất

a) Cơ quan sử dụng nhà để sản xuất, kinh doanh thì ngoài tiền thuê nhà, phải trả tiền thuê diện tích đất trong khuôn viên nhà được tính chung trong hợp đồng thuê nhà.

Giá thuê đất quy định như sau:

- Vị trí mặt tiền đường 180đ/1 m<sup>2</sup>/1 tháng
- Vị trí trong hẻm 100đ/1 m<sup>2</sup>/1 tháng

Giá thuê đất chuẩn này được nhân với hệ số vị trí tuyến đường theo quy định chung của thành phố.

b) Nếu cơ quan có yêu cầu sử dụng diện tích đất còn trống trong khuôn viên nhà để xây dựng mới hoặc cải tạo, xây dựng trên nền nhà cũ thì ký hợp đồng thuê đất riêng và giá thuê đất được tính theo giá quy định này nhưng cơ quan phải thanh toán tiền thuê đất một lần cho thời gian thuê là 30 năm.

c) Nếu cơ quan hành chính sự nghiệp dùng diện tích đất trong khuôn viên để kinh doanh, sản xuất hay chứa hàng thì diện tích đất sử dụng thu thêm 800đ/1 m<sup>2</sup>/1 tháng

**Điều 3.** – Các nội dung quy định trong quyết định số 199/QĐ-UB ngày 8-5-1988 không được điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi tại quyết định này thì vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** – Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 1-7-1989

**Điều 4.** – Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nhà đất, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban vật giá thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp Trung ương – thành phố, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức tập thể và cá nhân cán bộ công nhân viên và nhân dân lao động đang sử dụng nhà do Nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đều có trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

K/T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch Thường trực

(Đã ký)

LÊ KHẮC BÌNH